

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 1/2018
(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q1/2018	Số thuế chênh lệch		Ký Nộp
					Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	Được thoái trả	
1	Đinh Thị	Huyền	Khoa LLCT	47,370,500	27,000,000	10,800,000	1,437,345	8,133,155	406,659		406,659	-	
2	Đặng Thị Nhật	Minh	Khoa LLCT	67,596,206	27,000,000	-	2,590,947	38,005,259	3,450,789		3,450,789	-	
3	Đỗ Thị	Ngát	Khoa LLCT	40,092,000	27,000,000	7,200,000	1,326,780	4,565,220	228,261		228,261	-	
4	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Khoa LLCT	53,264,500	27,000,000	10,800,000	1,467,852	13,996,648	699,831		699,831	-	
5	Cao Thị Hồng	Thắm	Khoa LLCT	40,092,000	27,000,000	10,800,000	1,314,495	977,505	48,876		48,876	-	
6	Đỗ Thị	Thom	Khoa LLCT	41,302,000	27,000,000	10,800,000	1,314,495	2,187,505	109,374		109,374	-	
7	Phan Thị Thùy	Trang	Khoa LLCT	49,850,120	27,000,000	10,800,000	1,583,292	10,466,828	523,341		523,341	-	
8	Hoàng Thị	Trang	Khoa LLCT	37,612,380	27,000,000	-	1,093,365	9,519,015	475,950		475,950	-	
9	Lê Thị Hồng	Vân	Khoa LLCT	52,921,520	27,000,000	21,600,000	1,642,587	2,678,933	133,947		133,947	-	
10	Sỹ Thị	Chung	Khoa LLCT	40,463,000	27,000,000	-	1,228,500	12,234,500	611,724		611,724	-	
TỔNG CỘNG								102,764,568	6,688,752	-	6,688,752	-	

Tổng công thuế phải nộp thêm: **6,688,752 đồng**
Bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 10 tháng 05 năm 2018
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Thùy

Nguyễn Kính

Phạm Hữu Lộc